

VAI TRÒ VÀ XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

THE ROLE AND DEVELOPMENT TREND OF VIETNAM AGRICULTURE IN THE PROCESS OF INNOVATION, INTEGRATION AND SUSTAINABLE DEVELOPMENT

PHẠM VĂN KHÔI(*)

TÓM TẮT: Bước vào giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững, những vai trò về cung cấp lương thực, thực phẩm cho dân cư, cung cấp các nguồn lực cho sự phát triển các ngành khác, nông sản xuất khẩu và bảo vệ, cải tạo môi trường tự nhiên đều tăng thêm về mức độ thể hiện. Theo đó, nông nghiệp cần chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, đáp ứng nhu cầu dân cư về dinh dưỡng - dược liệu - nhân văn. Phát triển nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để nâng cao năng suất, hiệu quả nông nghiệp tạo tốc độ tăng trưởng để đạt các tiêu chí của nước công nghiệp hiện đại. Phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, kết hợp giữa chuyên môn hóa với phát triển tổng hợp. Phát triển nông nghiệp kết nối ngành hàng, theo chuỗi giá trị gia tăng ngành hàng nông sản.

Từ khóa: phát triển bền vững; hội nhập; nông nghiệp sinh thái; công nghệ cao.

ABSTRACT: Entering the period of innovation, integration and sustainable development, the roles of providing victuals for people, providing resources for the development of other industries, agricultural products for export, and protecting and improving the natural environment are all increased in performance. Accordingly, agriculture in Vietnam strongly shifts to commodity production to meet the population's needs in terms of nutrition - medicine – humanity. Developing agriculture in the trend of industrialization and modernization to raise agricultural productivity and efficiency in order to create a speedy growth to fulfil the criteria of a modern industrialized country. Developing agriculture towards the concentrated, large-scale tendency, combining specialization with integrated development. Developing agriculture connecting industries and in the value chain of agricultural products.

Key words: sustainable development; integration; ecological agriculture; high technology.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nông nghiệp Việt Nam đang trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững. Để thực thi tốt các vấn đề trên, cần nhìn nhận lại vai trò của nông nghiệp Việt Nam với những yêu cầu và điều kiện mới, theo đó bên cạnh những giá trị truyền thống, nông nghiệp Việt Nam xuất hiện những vai trò, những giá trị mới. Trên cơ sở đó, xu hướng

phát triển mới của nông nghiệp Việt Nam cũng cần được xác định. Đây là những cơ sở quan trọng về nhận thức để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đẩy mạnh hội nhập và phát triển bền vững.

2. NỘI DUNG

2.1. Vai trò nông nghiệp trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững

(*) PGS.TS. Trường Đại học Văn Lang, pkhoihoi@gmail.com, Mã số: TCKH23-19-2020

Nông nghiệp là một trong các ngành sản xuất vật chất của nền kinh tế quốc dân. Vai trò quan trọng của nông nghiệp được xác định thể hiện mới trên các khía cạnh sau:

Thứ nhất, nông nghiệp là ngành duy nhất cung cấp lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu ăn, uống của mọi tầng lớp dân cư. Lương thực là loại dinh dưỡng chiếm vị trí quan trọng trong khẩu phần của con người, khi cung cấp 60-80% tổng năng lượng đối với các nước đang phát triển và từ 20-40% ở các nước phát triển. Trên thực tế, nhu cầu lương thực theo đầu người của các nước biến động không nhiều. Năm 2018, thế giới có 821 triệu người, chiếm 10,81% tổng số dân số ở tình trạng đói lương thực kinh niên [3, tr.1]. Lương thực đã trở thành vấn đề thời sự cấp bách của cộng đồng quốc tế. Ở Việt Nam, sản xuất lương thực là ngành sản xuất cổ truyền và rất được chú trọng. Nhưng trước đây sản xuất lương thực không đủ nhu cầu tiêu dùng, mỗi năm phải nhập hàng triệu tấn. Sản xuất lương thực của Việt Nam thực sự phát triển ổn định và vững chắc từ sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW (4-1988) về tiếp tục đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Việt Nam không những có đủ lương thực tiêu dùng trong nước, có dự trữ mà còn xuất khẩu.

Thực phẩm là loại dinh dưỡng cao cấp rất cần thiết cho nhu cầu con người, gần 60% lượng đạm và 30% năng lượng con người thu được là từ các loại thực phẩm. Thực phẩm ngày càng chiếm vị trí quan trọng trong cơ cấu bữa ăn của dân cư, nhất là ở các nước đang phát triển. Việc cung cấp ngày càng nhiều thực phẩm, đặc biệt thực phẩm của ngành chăn nuôi đang được coi là một trong các dấu hiệu quan trọng biểu hiện sự tiến bộ trong cải thiện sinh hoạt, nâng cao mức sống của nhân dân. Đa số các nước có nền kinh tế nông nghiệp phát triển là những nước có ngành chăn nuôi phát triển. Cung cấp lương thực, thực phẩm là cung cấp điều kiện tối cần thiết đảm bảo sự tồn tại và

phát triển của con người không chỉ về mặt sinh học mà còn về mặt xã hội. Đối với những nước trong quá trình trở thành nước công nghiệp hiện đại, các nguồn lực và dân cư nông nghiệp ở trạng thái giảm, dân cư phi nông nghiệp ở trạng thái tăng. Vai trò của nông nghiệp không chỉ ở việc cung cấp lượng lương thực thực phẩm lớn cho cư dân phi nông nghiệp mà còn ở việc tạo năng suất, chất lượng cao ở các ngành sản xuất nông sản; nhờ đó các nguồn lực của nông nghiệp mới có thể di chuyển sang các ngành công nghiệp và dịch vụ đáp ứng các yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế để trở thành nước công nghiệp phát triển.

Thứ hai, nông nghiệp là ngành cung cấp yếu tố đầu vào cho phát triển công nghiệp và khu vực đô thị. Để phát triển các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế, cần đáp ứng đầy đủ các yếu tố đầu vào cơ bản tùy nhu cầu cụ thể của từng lĩnh vực, nhưng phổ biến nhất là đất đai, vốn và lao động. Nông nghiệp có vai trò quan trọng trong việc cung cấp các yếu tố đầu vào chủ yếu nói trên cho phát triển công nghiệp và khu vực đô thị. Cụ thể:

Nông nghiệp tạo nguồn vốn tích lũy ban đầu cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa nền kinh tế. Ở Việt Nam, vai trò tích lũy vốn cho công nghiệp hóa đã được xác định từ lâu và đã trở thành các nghị quyết của Đảng và Chính phủ. Trước đổi mới, các chính sách thu mua nông sản với giá thấp, chính sách thuế nông nghiệp,... đã tạo nguồn thu đáng kể cho ngân sách. Hiện tại, trên phạm vi cả nước và ở một số tỉnh, thành phố có công nghiệp phát triển, nguồn thu từ nông nghiệp chiếm tỷ trọng giảm dần. Nhưng ở nhiều tỉnh, sự đóng góp của ngành nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn và có ý nghĩa quan trọng;

Trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, phần lớn dân cư sống bằng nông nghiệp và tập trung ở nông thôn. Khu vực nông nghiệp nông thôn là khu vực dự trữ nhân lực dồi dào cho phát triển công nghiệp và khu vực đô thị. Quá

trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, một mặt tạo ra nhu cầu lớn về lao động, mặt khác cũng nhờ đó mà năng suất lao động nông nghiệp không ngừng tăng lên, lực lượng lao động được giải phóng ngày càng nhiều. Dưới tác động của tái cơ cấu nền kinh tế, số lao động này được chuyển dịch, bổ sung cho phát triển công nghiệp và đô thị. Ở Việt Nam quá trình này đang diễn ra mạnh mẽ giúp cho các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ, các khu đô thị ngày càng phát triển;

Nông nghiệp là nguồn cung cấp nguyên liệu cho phát triển công nghiệp, trước hết là công nghiệp chế biến nông sản. Thông qua công nghiệp chế biến và nhờ có chế biến, giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp, khả năng cạnh tranh của hàng nông sản được nâng cao, thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm nông nghiệp được mở rộng. Ở Việt Nam, sự phát triển của các ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản đã tạo nguồn nguyên liệu khá lớn hình thành nên các ngành chế biến lúa gạo, chè, cà phê, cao su, gỗ và thủy sản, đáp ứng nhu cầu dân cư, tạo nguồn nông sản xuất khẩu và tạo giá trị gia tăng hàng nông sản. Tỷ lệ chế biến sâu còn thấp, đa số nông sản còn tiêu dùng hoặc xuất khẩu ở dạng sơ chế, giá trị thấp;

Trong quá trình phát triển, công nghiệp hóa và đô thị hóa đòi hỏi nhu cầu rất lớn về đất đai. Nguồn đất đai đáp ứng nhu cầu này chủ yếu do nông nghiệp cung cấp. Ở Việt Nam, trong quá trình đổi mới diện tích đất nông nghiệp giảm khá nhanh do đáp ứng nhu cầu xây dựng hạ tầng giao thông, xây dựng các khu, cụm công nghiệp và dịch vụ, các khu đô thị mới. Nhờ đó, tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đô thị hóa diễn ra nhanh. Những gì đáng quan tâm xử lý trên thực tiễn lại nảy sinh từ cách làm, tức là phương thức chủ yếu thực hiện việc cung đất từ nông nghiệp nông thôn cho phát triển công nghiệp và đô thị là “thu hồi đất giải phóng mặt bằng”. Do thiếu thị trường đất đai hoặc thị trường đất đai chưa vận hành tốt là

nguyên nhân chủ yếu gây nên nhiều phức tạp liên quan đến đất đai trong nông nghiệp nông thôn ở nước ta.

Thứ ba, nông nghiệp là ngành cung cấp nông sản cho xuất khẩu làm tăng nguồn ngoại tệ mạnh cho nền kinh tế. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với những nước đang phát triển, nhất là những nước có nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp như nước ta. Nhờ có ngoại tệ, các nước đang phát triển có thể tiếp cận với các công nghệ tiên tiến qua nhập khẩu máy móc và công nghệ. Nhờ có nguồn nguyên liệu nông sản các nước đang phát triển có thể liên doanh chế biến vừa tiếp cận công nghệ hiện đại, vừa học tập kinh nghiệm quản lý và vừa thâm nhập thị trường nông sản chế biến khó tính để nâng cao giá trị gia tăng hàng nông sản do phải xuất khẩu thô. Ở Việt Nam, kể từ khi đổi mới nông sản được xuất khẩu với tốc độ tăng nhanh. Năm 1986, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt 486,2 triệu USD, năm 2000 đạt 4,2 tỷ USD năm 2019 đạt 41,3 tỷ USD, tăng 84,94 lần so với năm 1986 [4, tr.2].

Thứ tư, nông nghiệp nông thôn là thị trường hết sức rộng lớn của công nghiệp và các ngành khác. Sản xuất nông sản không chỉ tạo điều kiện về các yếu tố đầu vào mà còn tạo các yếu tố đầu ra cho công nghiệp và các ngành khác. Thị trường tiêu thụ các sản phẩm công nghiệp và các ngành khác ở nông nghiệp, nông thôn là hết sức to lớn. Khi nền kinh tế chưa phát triển tỷ trọng nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân rất lớn. Tuy sức mua có hạn chế nhưng phần lớn kết quả sản xuất kinh doanh của các ngành phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và dân cư nông thôn. Khi nền kinh tế phát triển, tuy tỷ trọng ngành nông nghiệp trong nền kinh tế quốc dân có giảm, nhưng sức mua của sản xuất nông sản và dân cư nông thôn lại tăng lên rất nhiều. Ở Việt Nam trong những năm đổi mới, lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn luôn là thị trường rộng lớn cho công nghiệp và các ngành kinh tế khác. Hiện nay trong điều

kiện sức mua có hạn chế so với khả năng sản xuất của công nghiệp và các ngành, Đảng và Chính phủ đang sử dụng các biện pháp kích cầu đối với nông nghiệp (kiên cố hóa kênh mương, xây dựng giao thông nông thôn...) coi đó là giải pháp quan trọng để phát triển công nghiệp.

Thứ năm, sản xuất nông sản còn góp phần bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên. Trên thực tế, mục đích chính của sản xuất nông nghiệp là tạo ra các nông sản. Nhưng trong quá trình sản xuất, cơ chế hoạt động của sinh vật đã làm tăng vai trò vị trí của sản xuất nông nghiệp trên các phương diện, như: 1) Góp phần quan trọng trong việc giữ ẩm, điều hòa khí hậu, chống xói mòn. Đặc biệt, việc trồng rừng, canh tác hợp lý trên đất dốc, đất bồi ven biển đã hạn chế tối đa hiện tượng lũ lụt, hạn hán và sự xâm nhập của cát, nước mặn; 2) Tăng quá trình thu hút các chất thải, tái tạo ôxy, dưỡng khí rất cần thiết cho con người thông qua quá trình trao đổi chất của cây xanh. Ngoài những sản phẩm đo đếm và hạch toán được, nông nghiệp còn tạo ra những sản phẩm không đo đếm và chưa hạch toán vào kết quả sản xuất, nhưng những sản phẩm ấy rất cần thiết cho con người. Nhờ hoạt động của cây xanh, những khí thải sinh hoạt đã được cây xanh thu nạp, môi trường đã trở nên trong lành hơn. Trong điều kiện môi trường ngày càng ô nhiễm, do phát triển của công nghiệp, vai trò này của sản xuất nông nghiệp đang dần được khẳng định ở nhiều nước.

Thứ sáu, nông nghiệp có vai trò là hoạt động sinh kế chủ yếu của khu vực nông thôn. Ở khu vực nông thôn, nhất là những nước chậm và đang phát triển, nông nghiệp thường chiếm tỷ trọng lớn. Ở Việt Nam, vào năm 1999 cư dân sống ở nông thôn là 76,5%; đến năm 2018, tỷ lệ này là 64,26%, trong đó, cư dân hoạt động và sống chủ yếu bằng nông nghiệp chiếm khoảng 36,4% cư dân cả nước và 61,5% cư dân nông thôn. Theo điều tra của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2017, thu nhập từ nông nghiệp ở khu vực nông thôn đã đạt 24,4

triệu đồng/người/năm, tăng 1,9 lần so với năm 2010, theo giá so sánh 2010 và 29,16 triệu năm 2016 theo giá hiện hành. Trong số đó, thu nhập từ nông nghiệp chiếm từ 60-70% tùy theo từng địa phương, từng vùng và đang có xu hướng giảm dần [1, tr.12]. Nông nghiệp không chỉ tạo nguồn thu nhập ổn định cho phần lớn bộ phận dân cư nông thôn, nông nghiệp còn góp phần giữ vững trật tự an toàn xã hội, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo cho người dân nông thôn. Do xu thế chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, sự gia tăng của các ngành công nghiệp và dịch vụ nông thôn, vai trò sinh kế từ nông nghiệp có xu hướng giảm chậm. Sự gia tăng sinh kế từ các ngành phi nông nghiệp vẫn bắt nguồn và dựa vào sự phát triển nông nghiệp như các ngành công nghiệp chế biến nông sản, sản xuất và sửa chữa nông cụ; các ngành dịch vụ phục vụ nông nghiệp, các ngành du lịch nông nghiệp sinh thái... Vai trò của nông nghiệp trên các khía cạnh này vẫn gia tăng.

Thứ bảy, nông nghiệp góp phần bảo vệ quốc phòng, an ninh. Vai trò bảo vệ quốc phòng an ninh được thể hiện trên 2 mặt, một mặt cung cấp các nguồn lực,... cho quân đội; mặt khác với các hoạt động nông nghiệp theo biên giới, trên biển các đơn vị kinh doanh nông nghiệp góp phần trực tiếp bảo vệ phần lãnh thổ thiêng liêng của Tổ quốc, trước các âm mưu của các thế lực thù địch. Trong cuộc chiến tranh bảo vệ tổ quốc trước đây và giữ gìn an ninh trên biển hiện nay có sự đóng góp rất lớn của ngành nông nghiệp.

2.2. Xu hướng phát triển nông nghiệp trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững

Để làm tốt các vai trò nêu trên, nông nghiệp trong quá trình đổi mới, hội nhập và phát triển bền vững cần được phát triển theo các xu hướng sau:

Một là, xu hướng chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa để đáp ứng vai trò cung cấp lương thực và thực phẩm của các tầng lớp dân cư với yêu cầu ngày càng tăng về

số lượng, ngày càng phong phú và cao về chất lượng. Nông nghiệp cần phát triển theo hướng khai thác tiềm năng lợi thế; Đẩy mạnh tái cấu trúc theo hướng tăng tỷ trọng ngành lâm nghiệp và thủy sản trong cơ cấu nông nghiệp theo nghĩa rộng; Trong nông nghiệp cần tỷ trọng ngành chăn nuôi và dịch vụ nông nghiệp, trong thủy sản và lâm nghiệp tăng tỷ trọng các hoạt động nuôi trồng, giảm tỷ trọng các hoạt động đánh khai thác. Việc chuyển dịch cây trồng, vật nuôi từ cây con có giá trị kinh tế thấp sang các cây trồng vật nuôi có giá trị kinh tế cao và khai thác tiềm năng lợi thế của từng vùng là yêu cầu của chuyển mạnh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa - nội dung chủ yếu và quan trọng đối với nông nghiệp trong giai đoạn phát triển kinh tế trở thành nước công nghiệp hiện đại.

Phát triển nông nghiệp hàng hóa nhằm nâng cao hiệu quả nông nghiệp, tạo giá trị gia tăng cao, đồng thời thực thi nhiệm vụ công nghiệp hóa nông nghiệp. Nông nghiệp phải chuyển đổi để đáp ứng nhu cầu dân cư theo trật tự quan tâm: Dinh dưỡng - dược liệu - nhân văn. Đáp ứng nhu cầu dân cư về dinh dưỡng là nhiệm vụ quan trọng của sản xuất nông sản. Bước vào giai đoạn đẩy nhanh nền kinh tế theo hướng công nghiệp hiện đại, nhu cầu dinh dưỡng đã cơ bản được đáp ứng. Nông nghiệp cần chuyển sang giai đoạn đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng theo nghĩa dược liệu và nhân văn. Đáp ứng nhu cầu nông sản theo nghĩa dược liệu là sản xuất ra các nông sản vừa có tính lương thực, vừa có tính thực phẩm nhưng lại có tính dược liệu cao, trong đó chú trọng đến các sản phẩm có tính thực phẩm chức năng. Ai cũng biết, cá là loại thủy sản cung cấp nhiều chất đạm cung cấp năng lượng cho cơ thể giống như thịt bò, thịt lợn; nhưng cá, nhất là cá da trơn lại có hàm lượng axit béo không no (DHA, EPA, Omega) và vitamin A, vitamin D cao nên có tính dược liệu cao. Không phải ngẫu nhiên các nước kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật, Pháp... lại sử dụng nhiều cá, nhất là cá da trơn.

Họ là những nước chủ yếu nhập các loại cá da trơn - cá có giá thấp nhất của Việt Nam, nhưng có tính thực phẩm và tính dược liệu cao. Theo phân tích này, ngành thủy sản cần phát triển các loại thủy sản có tính dược liệu cao. Hiện nay, trong ngành nông, lâm nghiệp đã hình thành những sản phẩm có tính chuyên về dược liệu như trồng và khai thác các loại dược liệu thực vật như: Sâm, hà thủ ô, hộc, nhân trần, thực, ba kích, linh chi,...; Các loại dược liệu động vật như trăn, rắn, gấu, hổ, tê giác,... Tuy nhiên, xu hướng phát triển những nông sản đa tác dụng, vừa có tác dụng lương thực, thực phẩm, vừa có tác dụng dược liệu là xu hướng phát triển cần được đặc biệt quan tâm.

Đáp ứng nhu cầu nông sản theo nghĩa nhân văn được thể hiện trên 2 phương diện: nhân văn ẩm thực và nhân văn tín ngưỡng. Trong giai đoạn của quá trình trở thành nước công nghiệp hiện đại, ẩm thực có sự phân hóa theo 2 hướng: 1) Hướng tiện dụng đáp ứng nhịp điệu sống của quá trình công nghiệp hóa. Theo hướng này ẩm thực cần nhanh, gọn và tiện dụng. Theo đó, đa số các nông sản được chế biến theo hướng ăn nhanh, uống nhanh; từ đó hình thành nên ngành chế biến thực phẩm dạng hòa tan đối với đồ uống (chè tan, cà phê tan,...) và đồ ăn sẵn như gà nướng, bánh nướng; 2) Hướng trang trọng trong ẩm thực đáp ứng nhu cầu sang trọng của những bữa tiệc trang trọng và đặc trưng của từng dân tộc; Của các cửa hàng có những nghi lễ quan trọng đáp ứng các nhu cầu đó. Đối với ẩm thực nhân văn tín ngưỡng, phần lớn là các nông sản đáp ứng các nhu cầu cúng giỗ và các lễ nghi tín ngưỡng. Ở Việt Nam, mâm cỗ ngày tết nhất thiết phải có giò và thịt gà; đặc biệt gà cúng giao thừa phải là gà trống hoa chân vàng, lông và dáng đẹp. Giá gà đó thường cao hơn gà thường từ 10-15 ngàn đồng/kg, nhưng người mua không quan tâm về giá mà về sự tinh khiết và hình dáng của chúng. Người nông dân Đồng bằng Sông Cửu Long đã sản xuất các loại bười lò ô với giá 700

ngàn đến 1 triệu đồng một cặp đề thờ cúng ngày tết, trong khi buổi khác chỉ 50-100 ngàn; Đặc biệt đã tạo ra những trái dưa hấu hình ô tô màu vàng lên đến 7-8 triệu đồng/cặp. Xu hướng này cũng đã khá phát triển ở các nước phát triển có tín ngưỡng cao như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc.

Hai là, xu hướng phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa để một mặt nâng cao năng suất, hiệu quả nông nghiệp tạo tốc độ tăng trưởng; Mặt khác nông nghiệp cần phải hiện đại để đạt các tiêu chí của nước công nghiệp hiện đại. Muốn đất nước trở thành nước công nghiệp hiện đại, nông nghiệp cần phải được hiện đại hóa. Nội dung của công nghiệp hóa nông nghiệp là: Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cho nông nghiệp, nông thôn tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, khai thác hợp lý các nguồn lực; Phát triển các ngành công nghiệp chế biến để công nghiệp hóa các sản phẩm nông nghiệp vừa khắc phục các hạn chế về đặc điểm sinh học của sản xuất nông nghiệp, vừa nâng cao giá trị kinh tế của sản phẩm; Phát triển các ngành công nghiệp nâng cao đời sống vật chất tinh thần ở nông thôn.

Hiện đại hóa nông nghiệp là quá trình ứng dụng công nghệ hiện đại, phương pháp tiên tiến vào nông nghiệp để nông nghiệp trở thành một nền sản xuất hiện đại và tạo ra năng suất cao, chất lượng cao, giá thành hạ. Để thực thi các nội dung trên, nông nghiệp đã trở thành thị trường tiêu thụ của các sản phẩm công nghiệp, trong đó có các sản phẩm của ngành xây dựng khi xây dựng các cơ sở hạ tầng nông nghiệp; sản phẩm của các ngành cơ khí,... trước hết là cơ khí nông nghiệp; Sản phẩm của các ngành hóa chất, trước hết là phân bón, thuốc trừ sâu... Xét trên phương diện này, nông nghiệp trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa như là nhân tố thúc đẩy các ngành công nghiệp và dịch vụ phát triển khi làm tăng cầu các sản phẩm của các ngành này và sự biến đổi tự thân

của ngành nông nghiệp để trở thành nước công nghiệp hiện đại. Đây có lẽ là xu hướng biến đổi cơ bản nhất của nông nghiệp; Nhưng cũng là bước đi khó khăn nhất khi các yêu cầu cho sự biến đổi cần nhiều yếu tố nguồn lực nhất, chúng không chỉ cần các nguồn lực về vốn, đất đai và con người mà chúng còn cần sự đồng bộ giữa các yếu tố về vốn và yếu tố về chất lượng nguồn nhân lực để sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đó.

Ở Việt Nam, xây dựng nông thôn mới đã trở thành một trong các chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước. Chương trình xây dựng nông thôn mới đã triển khai với mục tiêu: Tập trung xây dựng nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp, dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch; xã hội nông thôn dân chủ, ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường sinh thái được bảo vệ; an ninh trật tự được giữ vững; đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Phấn đấu đến 2015 có 20% và năm 2020 có 50% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới [2, tr.6]. Sau 10 năm triển khai, chương trình xây dựng nông thôn mới đang gặp phải những khó khăn, trong đó huy động nguồn lực thực thi các mục tiêu trên là khó khăn lớn nhất và khó khắc phục nhất. Vì vậy, đã có một số tiêu chí và mục tiêu của chương trình đã được chỉnh sửa. Áp lực của mục tiêu cơ bản trở thành nước công nghiệp hiện đại vào năm 2020, sức ép đối với chương trình xây dựng nông thôn mới vẫn rất lớn.

Ba là, xu hướng phát triển nông nghiệp theo hướng tập trung, quy mô lớn, kết hợp giữa chuyên môn hóa với phát triển tổng hợp. Về thực chất, phát triển nông nghiệp xu hướng này là yêu cầu và kết quả của hai xu hướng phát triển có tính cơ bản nêu trên. Trong trạng thái của nông nghiệp Việt Nam hiện nay, chúng tôi

tách thành một xu hướng để nhấn mạnh trong phát triển nông nghiệp nước ta những năm tới. Về lý thuyết, xu hướng này đã được thể hiện rất rõ trong các giáo trình, các tài liệu nghiên cứu. Phát triển nông nghiệp tập trung, quy mô lớn hoàn toàn khác với công nghiệp, bởi đối tượng của nông nghiệp là những cơ thể sống, chủ thể của nông nghiệp là các hộ nông dân, các chủ trang trại và cuối cùng mới là các chủ doanh nghiệp quy mô lớn. Cần có sự tương thích giữa trình độ quản lý của các chủ thể nông nghiệp này với trình độ của máy móc, công cụ và quy mô diện tích đất sử dụng của các chủ thể đó.

Ở Việt Nam trong bối cảnh sản xuất chủ yếu thực thi bởi các hộ nông dân sản xuất, ruộng đất quy mô nhỏ, chia cắt bởi nhiều thửa nhỏ, công cụ sản xuất chủ yếu là thủ công, kinh tế trang trại đã được chú trọng phát triển, nhưng đã ở mức chững lại ở tốc độ phát triển về số lượng, sức cạnh tranh yếu, kết nối thị trường kém. Xây dựng cánh đồng mẫu lớn, nâng cao sức cạnh tranh của sản xuất nông sản; đặc biệt là kết nối thị trường đang được triển khai. Các vấn đề trên được triển khai với tốc độ chậm và hiệu quả không cao. Đây thực sự là xu hướng có vai trò quan trọng để đẩy nhanh nông nghiệp Việt Nam sang sản xuất hàng hóa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bốn là, xu hướng phát triển theo hướng kết nối ngành hàng, theo chuỗi giá trị gia tăng ngành hàng nông sản. Phát triển theo xu hướng này tạo sự gắn kết lợi ích giữa sản xuất với chế biến và tiêu thụ nông sản, tạo sự phát triển bền vững cho cả nông nghiệp với công nghiệp chế biến và tiêu thụ nông sản. Đây cũng là xu hướng tạo nên những ngành công nghiệp chế biến mới theo nội dung của công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp. Phát triển theo xu hướng này, quản lý vĩ mô cũng có sự thay đổi theo hướng quản lý tổng hợp các ngành nông nghiệp sang hướng quản lý theo ngành hàng từ sản xuất một sản phẩm, một nhóm sản phẩm nông nghiệp nào đó đến chế biến và tiêu thụ

từng sản phẩm, nhóm sản phẩm đó. Đối với hoạt động kinh doanh, sự kết nối theo ngành hàng được chú trọng theo nhiều hình thức khác nhau: kết nối trực tiếp thông qua các tổng công ty, liên hiệp xí nghiệp; hay thông qua quan hệ hàng hóa tiền tệ hoặc kết hợp giữa quan hệ hàng hóa tiền tệ với các quan hệ hàng tiền như ứng trước vật tư, thu mua nông sản thông qua các hợp đồng hay liên kết 4 nhà...

Ở Việt Nam, phát triển nông nghiệp theo ngành hàng và liên kết theo chuỗi giá trị đã được chú trọng những năm gần đây, khi nền kinh tế chuyển mạnh sang kinh tế thị trường. Các nghiên cứu và thử nghiệm trong phát triển ngành hàng cà phê ở Đắk Lắk, của ngành chăn nuôi lợn ở huyện Nam Sách, Hải Dương; việc triển khai Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng là xu hướng chú trọng đến phát triển ngành hàng nông sản, một xu hướng của quản lý và kinh doanh nông sản theo mô hình của nước công nghiệp phát triển.

Năm là, xu hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, trong đó chú ý cả những sản phẩm hữu hình, hiện đang đếm được và những sản phẩm vô hình, khó đo lường, đếm được trong phát triển nông nghiệp. Nông nghiệp thế giới đã trải qua nhiều mô hình phát triển. Từ nông nghiệp cách tác nguyên thủy chuyển sang mô hình canh tác hữu cơ cổ truyền, hữu cơ cải tiến và chuyển sang mô hình nông nghiệp công nghiệp hóa cao độ đã chuyển sang mô hình nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp bền vững.

Mô hình công nghiệp hóa cao độ là mô hình sản xuất tương đối phổ biến ở các nước công nghiệp phát triển những năm trước đây. Ở đó, các công cụ, các nguyên vật liệu có nguồn gốc từ công nghiệp được sử dụng ở mức rất cao, sản xuất nông nghiệp mang sắc thái của sản xuất công nghiệp; Các thành tựu của công nghệ sinh học cũng được sử dụng nhiều trong sản xuất nông nghiệp. Kết quả của mô hình này là năng suất cây trồng, năng suất lao động đã

tăng vọt. Mức tiêu dùng nông sản của dân cư ở những nước này đã đạt tới mức không phải chỉ để nhằm cung cấp chất dinh dưỡng cho cơ thể, mà còn là để thỏa mãn nhu cầu nâng cao đời sống. Chính các nền nông nghiệp công nghiệp hóa cao độ, đã bộc lộ một cách gay gắt mâu thuẫn: Giữa sự thỏa mãn cao nhu cầu thực phẩm của thể hệ hiện nay với khả năng thỏa mãn nhu cầu đó cho các thế hệ tương lai. Các yếu tố đất đai, nguồn nước, đa dạng sinh học suy giảm nghiêm trọng. Từ các nền nông nghiệp, công nghiệp hóa cao độ, nhu cầu phát triển nền nông nghiệp sinh thái đã xuất hiện. Đây cũng là bài học mà Việt Nam cần rút kinh nghiệm khi trở thành nước công nghiệp hiện đại. Nông nghiệp sinh thái được hiểu là nông nghiệp, mà ở đó đi đôi với việc sản xuất được nhiều nông sản cần bảo vệ và duy trì môi trường đảm bảo cơ sở cho nông nghiệp phát triển. Nông nghiệp sinh thái là mô hình nông nghiệp hữu cơ cổ truyền với các yêu cầu cao về việc bảo toàn môi trường sinh thái. Nông nghiệp hữu cơ theo quan điểm hiện đại không chỉ gắn liền với việc sử dụng các chất hữu cơ, mà bao gồm cả mối quan hệ qua lại gắn bó giữa cây và con, giữa sinh vật với môi trường vô cơ và hữu cơ, tức với hệ sinh thái nói chung.

Trong bối cảnh hướng tới phát triển nền nông nghiệp bền vững, với sự chứa đựng các yêu cầu của nông nghiệp sinh thái, trong đó các thành tựu khoa học và công nghệ được áp dụng để tạo ra mức năng suất cao của nông nghiệp đáp ứng nhu cầu cao về nông sản. Những đặc trưng của nông nghiệp sinh thái, những yêu cầu của gìn giữ cân bằng sinh thái được coi là những ràng buộc của quá trình ứng dụng các thành tựu khoa học, công nghệ vào sản xuất. Đó chính là sự định hướng cho nông nghiệp phát triển theo hướng của nông nghiệp sinh thái của nông nghiệp hiện nay, nhất là nông nghiệp ở ngoại ô các thành phố lớn.

3. KẾT LUẬN

Nông nghiệp là ngành sản xuất vật chất có vai trò quan trọng và có lịch sử phát triển theo những xu hướng khác nhau. Bước vào giai đoạn mới, nông nghiệp vẫn giữ vai trò hết sức quan trọng, nhưng có những biểu hiện mới và cần được nhận thức ở nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Tác động của khủng hoảng kinh tế đã chứng minh rất rõ về những biểu hiện mới của vai trò nông nghiệp đối với kinh tế, xã hội và môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chỉ đạo tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản Trung ương (2017), *Báo cáo tóm tắt kết quả chính thức Tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2016*, Hà Nội.
- [2] Chính phủ (2010), Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04-6-2010 về *Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010–2020*, Hà Nội.
- [3] Anh Thu (2019), *Liên Hiệp Quốc: Thế giới có 821 triệu người nghèo đói*, <https://tuoitre.vn/lien-hiep-quoc-the-gioi-co-821-trieu-nguoi-ngheo-doi-201907htm>, ngày truy cập: 16-5-2020.
- [4] Bảo Hân, *Sau 30 năm, tổng kim ngạch xuất khẩu ngành công nghiệp tăng 63 lần*, <https://www.vvfc.vn/tin-chuyen-nganh/sau-30-nam-tong-kim-ngach-xuat-khau-nganh-nong-nghiep-tang-63-lan.html>, ngày truy cập: 16-5-2020.

Ngày nhận bài: 16-7-2020. Ngày biên tập xong: 01-9-2020. Duyệt đăng: 24-9-2020